SAO Y; VĂN PHÒNG, ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG; 01/07/2026; 16:18:03 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 2532 /QĐ-UBND	*Hải Phòng, ngày 01 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý đối với các cơ sở nhà, đất của các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố quản lý cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố để quản lý, khai thác theo quy định của pháp luật về đất đai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật sửa đổi Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 5795/STC-QLCS ngày 23/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển giao nguyên trạng 63 cơ sở nhà, đất của các cơ quan, đơn vị thuộc địa phương quản lý, không còn nhu cầu sử dụng, cho Trung tâm phát triển Quỹ đất thành phố quản lý, khai thác theo quy định của pháp luật về đất đai *(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).*

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định này có hiệu lực:

- Các cơ quan, đơn vị có tài sản tổ chức thực hiện bàn giao tài sản cho Trung tâm phát triển Quỹ đất thành phố theo quy định. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản được lập thành Biên bản theo Mẫu số 02/TSC-BBGN ban hành kèm theo Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

- Về danh mục tài sản bàn giao, tiếp nhận: các cơ quan, đơn vị kiểm kê hiện trạng nhà, đất, công trình trên đất và tài sản khác gắn liền với nhà, đất để

thống nhất danh mục cụ thể và thực hiện bàn giao, tiếp nhận và đưa vào trong Biên bản bàn giao, tiếp nhận.

2. Giao Trung tâm phát triển Quỹ đất thành phố

- Tiếp nhận tài sản là nhà, đất, công trình trên đất và các tài sản khác gắn liền với nhà, đất theo danh mục kiểm kê hiện trạng từ các đơn vị có tài sản chuyển giao theo quy định. Trường hợp có thay đổi về nguyên giá, giá trị còn lại của các tài sản theo hồ sơ pháp lý khi thực hiện bàn giao, các đơn vị căn cứ vào hồ sơ pháp lý để thực hiện hạch toán tài sản theo quy định tại Thông tư số 141/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính.

- Sau khi tiếp nhận tài sản, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Hải Phòng có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định phương án, kế hoạch xử lý, khai thác nhà, đất, bảo đảm cơ sở nhà, đất được sử dụng, khai thác, xử lý theo đúng quy định của pháp luật, tránh bỏ trống, lãng phí.

3. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn các cơ quan, đơn vị các thủ tục có liên quan sau khi bàn giao, tiếp nhận tài sản theo quy định.

Điều 3. Điều khoản thi hành:

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Hải Phòng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở nhà, đất và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND TP;
- CVP, các PCVP;
- Phòng Tài chính;
- Lưu: VT, Đ.D.Hưng.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Lê Trung Kiên

PHỤ LỤC CÁC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT CHUYỂN GIAO VỀ TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT THÀNH PHỐ ĐỂ QUẢN LÝ, KHAI THÁC

(Kèm theo Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Cơ sở nhà, đất	Địa chỉ	Diện tích (m^2)		Giá trị nguyên giá đất (đồng)	Giá trị nguyên giá công trình (đồng)	Giá trị còn lại công trình (đồng)	Quyết định xử lý
			Đất	Nhà				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị thành phố							
1	Trung tâm Hợp tác hữu nghị cũ	Km 47 Hoàng Ngân, phường Việt Hòa	1.920,0	1.204,0	1.900.000.000	4.384.782.954	-	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
	Sở Y tế							
2	Trung tâm Y tế Thanh Hà	112 đường Nguyễn Hải Thanh, xã Thanh Hà	1.705,0	557,0	27.280.000.000	4.533.338.900	2.720.003.340	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
3	Trung tâm Y tế Hải Dương	số 20 Bắc Kinh, phường Hải Dương	307,5	286,6	35.866.800.000	223.405.000	-	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
4	Trung tâm Y tế Hải Dương	số 11D Bắc Sơn, phường Hải Dương	411,2	375,6	43.690.000.000	457.823.000	-	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
5	Trung tâm Y tế Ngô Quyền	số 133 Lương Khánh Thiện, phường Gia Viên	237,7	169,8	17.827.500.000	43.409.000		Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
	UBND đặc khu Cát Hải							
6	Trụ sở Văn phòng đại diện II-C (Kho bạc nhà nước cũ).	Thôn Đôn Lương, đặc khu Cát Hải	175,5	220,0	1.008.000.000	880.776.000	-	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
7	Trụ sở Văn phòng HĐND và UBND (UBND thị trấn Cát Hải cũ)	Thôn Hòa Hy, đặc khu Cát Hải	768,7	707,6	5.626.386.000	3.079.818.000	1.086.624.739	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
	UBND phường An Dương							
8	Trạm y tế phường Nam Sơn cũ - Tổ dân phố Cách Hạ	Phường An Dương	2.009,0	660,0	7.232.400.000	Không xác định	Không xác định	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
9	Trụ sở UBND thị trấn An Dương cũ	Phường An Dương	920,0	245,0	16.560.000.000	2.023.843.600	1.106.846.748	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
10	Trường mầm non Đặng Cương cơ sở 2	Phường An Dương	1.590,0	150,0	4.026.000.000	611.071.000	221.806.634	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
11	Trường Tiểu Học Quốc Tuấn cơ sở 2 (Địa chỉ: TDP Nhu Kiều, Phường An Dương, TP Hải Phòng)	Phường An Dương	2.724,0	222,0	19.068.000.000	Không xác định	Không xác định	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
	UBND phường Bạch Đằng							
12	Trụ sở Đội thuế Ngũ Lão (cũ)	Phường Bạch Đằng	185,8	104,8	4.637.500.000	55.620.851	-	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
13	Nhà văn hóa Hoàng Long, phường Minh Đức (cũ)	Phường Bạch Đằng	72,0	72,0	181.440.000	Không xác định	Không xác định	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố

TT	Cơ sở nhà, đất	Địa chỉ	Diện tích (m²)		Giá trị nguyên giá đất (đồng)	Giá trị nguyên giá công trình (đồng)	Giá trị còn lại công trình (đồng)	Quyết định xử lý
			Đất	Nhà				
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	UBND phường Chu Văn An							
14	Trụ sở Trung tâm bồi dưỡng chính trị thành phố Chí Linh (cũ)	Phường Chu Văn An	9.402,0	288,0	158.630.650.000	1.715.460.100	605.417.187	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
15	Trạm y tế phường Chu Văn An, điểm Y tế số 2	Phường Chu Văn An	907,0	330,0	4.625.700.000	1.272.679.269	-	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
16	Trụ sở Công an Phường Văn An (Cũ)	Phường Chu Văn An	1.975,0	553,0	12.581.250.000	5.801.120.047	4.845.068.000	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
17	Trụ sở làm việc (cũ) của Chi cục Thuế TP Chí Linh	Phường Chu Văn An	1.746,0	1.268,0	39.635.232.000	3.412.529.588	534.726.116	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
18	Nhà văn hóa An Hưng (cũ)	Phường Chu Văn An	8.092,0	100,0	58.262.400.000	60.000.000	-	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
19	Nhà văn hóa Trại Mới cũ	Phường Chu Văn An	1.266,0	119,0	939.600.000	98.500.000	-	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
20	Trụ sở Công an phường Sao Đỏ (cũ)	Phường Chu Văn An	1.272,3	330,0	75.184.200.000	3.859.208.000	-	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
	UBND phường Gia Viên							
21	Trường nuôi dạy trẻ khiếm thính cũ	Số 55 Lạch Tray, phường Gia Viên	5.800,0	786,4	226.200.000.000	610.765.698	89.333.208	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
	UBND phường Kiến An							
22	Trụ sở UBND phường Lãm Hà (cũ)	Số 5 Tân Hà	976,2	818,0	9.762.000.000	Không xác định	Không xác định	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
23	Trụ sở Thuế Bắc Sơn cũ	Số 428 đường Lê Duẩn	131,0	43,0	3.235.700.000	134.341.000	-	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
	UBND phường Lê Ích Mộc							
24	Trường MN Hợp Thành	Phường Lê Ích Mộc	1.846,0	217,6	5.168.800.000	312.500.000	-	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
25	Trường MN Quảng Thanh	Phường Lê Ích Mộc	997,0	550,0	7.976.000.000	1.215.000.000	-	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
26	Trường MN Chính Mỹ cs1	Phường Lê Ích Mộc	348,0	240,0	840.000.000	208.620.000	-	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
27	Trường MN Chính Mỹ cs3	Phường Lê Ích Mộc	202,0	150,0	696.500.000	121.020.000	-	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
28	Trường MN Chính Mỹ cs4	Phường Lê Ích Mộc	882,0	580,0	3.024.000.000	1.322.550.000	-	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
29	Trường THCS Hợp Thành	Phường Lê Ích Mộc	2.885,0	758,0	7.431.200.000	780.255.000	-	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
	UBND phường Lê Thanh Nghị							
30	Nhà một cửa UBND TP Hải Dương cũ	Số 01 Đồng Xuân, phường Lê Thanh Nghị	302,0	896,0	21.532.600.000	Không xác định	Không xác định	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
31	Nhà làm việc tại Bến đò Hàn (Xí nghiệp giao thông vận tải Thành phố Hải Dương)	Phường Lê Thanh Nghị	913,5	913,5	10.276.875.000	85.693.567	-	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố

TT	Cơ sở nhà, đất	Địa chỉ	Diện tích (m²)		Giá trị nguyên giá đất (đồng)	Giá trị nguyên giá công trình (đồng)	Giá trị còn lại công trình (đồng)	Quyết định xử lý
			Đất	Nhà				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
	UBND phường Ngô Quyền							
32	Cơ sở nhà, đất số 28 (6 cũ) Trần Khánh Dư	Số 28 (6 cũ) Trần Khánh Dư	181,8	181,8	7.272.000.000	Không xác định	Không xác định	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
	UBND phường Phạm Sư Mạnh							
33	Trụ sở Hạt 389 (phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn cũ)	Đường Trần Hưng Đạo, TDP Hiệp Thượng, phường Phạm Sư Mạnh	171,5	-	810.466.298	-	-	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
	UBND phường Thành Đông							
34	Trạm y tế phường Cẩm Thượng cũ	142B Phan Đình Phùng, phường Thành Đông	399,4	344,8	3.145.275.000	Không xác định	Không xác định	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
	UBND Xã Gia Lộc							
35	Điểm trường mầm non Tam Lương, Xã Tân Tiến cũ	thôn Tam Lương, xã Gia Lộc, TP Hải Phòng	1.150,0	-	8.050.000.000	-	-	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
36	Trụ sở Hợp tác Xã dịch vụ nông nghiệp Gia Tân	thôn Lãng Xuyên, xã Gia Lộc, TP Hải Phòng	1.553,0	-	2.430.000.000	-	-	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
37	Trụ sở HĐND- UBND xã Phương Hưng (cũ)	thôn Ngà, xã Gia Lộc, TP Hải Phòng	2.912,0	1.160,0	1.456.000.000	6.555.199.000	-	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
	UBND xã Khúc Thừa Dụ							
38	Trụ sở Đội Thuế xã Kiến Quốc (cũ)	Thôn Cúc Bồ	140,0	80	4.844.000.000	222.623.000	-	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
39	Trạm Y tế xã Đông Xuyên (cũ)	Thôn Đông Cao	1.730,0	500,0	2.249.000.000	2.249.000.000	Không xác định	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
	UBND xã Kiến Hải							
40	Nhà ở công vụ Trường THCS Tú Sơn	thôn 6, xã Kiến Hải	575,0	90,0	3.450.000.000	không xác định	không xác định	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
41	Chốt công an Tú Sơn	thôn 6, xã Kiến Hải	160,0	40,0	1.920.000.000	không xác định	không xác định	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
42	Chốt công an Tân Phong	thôn Lão Phú, xã Kiến Hải	200,0	40,0	1.800.000.000	không xác định	không xác định	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
43	Điểm lẻ trường mầm non Đại Hợp	thôn Quần Mục, xã Kiến Hải	483,0	93,0	1.449.000.000	không xác định	không xác định	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
44	Điểm lẻ trường mầm non Đoàn Xá	thôn Đông Xá, xã Kiến Hải	2.433,0	450,0	24.330.000.000	không xác định	không xác định	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
	UBND xã Kiến Thụy							
45	Khu cơ khí cũ xã Thụy Hương	Thôn Trà Phương, xã Kiến Thụy	4.356,2	380,0	41.819.520.000	Không xác định	Không xác định	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố

TT	Cơ sở nhà, đất	Địa chỉ	Diện tích (m^2)		Giá trị nguyên giá đất (đồng)	Giá trị nguyên giá công trình (đồng)	Giá trị còn lại công trình (đồng)	Quyết định xử lý
			Đất	Nhà				
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	UBND xã Lai Khê							
46	Trạm y tế xã Thượng Vũ (cũ)	Xã Lai Khê	2.400,0	176,0	7.904.000.000	659.000.000	-	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
	UBND xã Nam Sách							
47	Hội người mù (huyện Nam Sách cũ)	Số 294 đường Trần Phú, thôn Mạc Thị Bưởi, xã Nam Sách	69,1	81,0	1.382.000.000	85.536.000	-	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
48	Trụ sở Phòng lao động (cũ)	Số 61 đường Nguyễn Trãi, thôn Nguyễn Quốc Trị, xã Nam Sách	107,1	96,4	2.088.450.000	Không xác định	Không xác định	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
49	Trụ sở khu La Văn Cầu (cũ)	Số 346 đường Trần Phú, thôn La Văn Cầu, xã Nam Sách	52,1	41,1	1.979.800.000	Không xác định	Không xác định	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
	UBND xã Nghi Dương							
50	Trường Tiểu học Du Lễ (cũ)	xã Nghi Dương	2.067,0	1.300,0	1.611.360.000	3.485.000.000	-	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
	UBND xã Phú Thái							
51	Nhà văn hóa sinh hoạt cộng đồng thôn Lương Xá Bắc	thôn Lương Xá Bắc, xã Phú Thái	5.029,0	744,0	40.232.000.000	2.269.456.000	-	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
	UBND xã Thái Tân							
52	Trường mầm non An Sơn	Thôn Cõi Hưng Sơn, Xã Thái Tân, TP Hải Phòng	2.801,0	1.390,0	14.005.000.000	4.289.783.683	1.132.093.430	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
	UBND Xã Thanh Hà							
53	Chi cục Thi hành án cũ (cạnh Trụ sở Bộ phận 1 cửa UBND huyện cũ)	Xã Thanh Hà	400,0	500,0	13.440.000.000	602.905.000	-	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
	UBND xã Tiên Lãng							
54	Trụ sở Đội thuế Bến Khuể cũ	Thôn Đông Cầu, xã Tiên Lãng	507,0	153,0	2.129.400.000	163.937.000	-	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
	UBND xã Tứ Kỳ							
55	Trụ sở trường tiểu học Tứ Kỳ	Thôn La Tỉnh	902,0	-	16.276.000.000	Không xác định	Không xác định	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
	UBND xã Vĩnh Bảo							
56	Trụ sở UBND xã Tân Hưng (cũ)	xã Vĩnh Bảo	1.606,7	900,0	24.100.500.000	4.793.868.000	1.383.712.023	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
57	Trường mầm non thị trấn (khu Bắc Hải)	xã Vĩnh Bảo	389,0	116,0	5.835.000.000	không xác định	không xác định	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
58	Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện Vĩnh Bảo (cũ)	xã Vĩnh Bảo	765,0	430,0	16.830.000.000	2.888.000.000	115.200.000	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố

TT	Cơ sở nhà, đất	Địa chỉ	Diện tích (m²)		Giá trị nguyên giá đất (đồng)	Giá trị nguyên giá công trình (đồng)	Giá trị còn lại công trình (đồng)	Quyết định xử lý
			Đất	Nhà				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
59	Trụ sở Thanh tra -Tư pháp; Y tế - Văn hóa huyện Vĩnh Bảo cũ	xã Vĩnh Bảo	897,0	636,0	19.734.000.000	không xác định	không xác định	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
60	Trụ sở MTTQ huyện Vĩnh Bảo cũ	xã Vĩnh Bảo	1.105,0	906,0	24.310.000.000	không xác định	không xác định	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
	Văn phòng UBND thành phố							
61	Trung tâm lưu trữ lịch sử cũ	Số 2 Thất Khê, phường Hồng Bàng	1.138,7	1.190,0	51.241.500.000	Không xác định	Không xác định	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
	Sở Xây dựng							
62	Thanh tra Sở Xây dựng cũ	03 Hồ Xuân Hương, Hồng Bàng	268,0	511,0	13.378.000.000	4.123.000.000	1.120.000.000	Chuyển giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố
	UBND xã Vĩnh Am							
63	Nhà mẫu giáo (cũ) thôn Tân Bảo	Xã Vĩnh Am	468,0	97,0	1.500.000.000	200.000.000	-	